

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày: 13-5-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tám.

Bà Phạm Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 34/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST-DS ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Quý T, xã N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1947 (có mặt).

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Chị Đinh Kim T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày: Vào ngày 16/4/2020 do chỗ quen biết nên ông có cho gia đình ông Đinh Văn Đ, anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T vay số tiền 260.000.000 đồng, và hứa mỗi tháng góp lại cho ông T 10.000.000 đồng bao gồm cả vốn và lãi, thời gian góp tính từ ngày 16/5/2020, góp trong vòng 30 tháng, nếu gia đình ông Đ không trả tiền hai tháng liên tục thì ông có quyền khởi kiện yêu trả toàn bộ số tiền còn nợ, việc này có làm biên nhận. Sau khi góp được 05 tháng là 50.000.000 đồng thì gia đình ông Đ không chịu góp phần còn lại là

210.000.000 đồng nữa. Ông đã nhiều lần đến nhà đòi tiền nhưng gia đình ông Đ không chịu trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải buộc ông Đinh Văn Đ, chị Đinh Kim T, anh Bùi Văn T phải cùng liên đới trả cho ông 210.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đinh Văn Đ trình bày: Ông là cha ruột của chị Đinh Kim T và là cha vợ của anh Bùi Văn T. Vào ngày 16/4/2020 ông và anh Thượng, chị The có thỏa thuận vay của ông Nguyễn Thành Trung số tiền 260.000.000 đồng và có thỏa thuận số tiền góp, thời gian góp, nếu không trả tiền hai tháng liên tục thì ông T có quyền khởi kiện yêu trả toàn bộ số tiền còn nợ như ông T trình bày. Sau đó, gia đình ông có trả được 50.000.000 đồng, còn nợ lại ông T 210.000.000 đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trung, ông đồng ý cùng liên đới với Bùi Văn T và Đinh Kim T trả cho ông T số tiền 210.000.000 đồng nhưng xin trả dần như sau: Từ nay cho đến cuối năm 2022 sẽ trả hết số nợ.

Bị đơn anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt anh Thượng và chị The.

[3] Căn cứ lời trình bày của các đương sự, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 16/4/2020 các bị đơn gồm ông Đinh Văn Đ, anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T có vay của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T số tiền 260.000.000 đồng và có thỏa thuận mỗi tháng góp lại cho ông T 10.000.000 đồng, bao gồm cả vốn và lãi, thời gian góp tính từ ngày 16/5/2020, góp trong vòng 30 tháng, nếu các bị đơn không trả tiền hai tháng liên tục thì ông T có quyền khởi kiện. Sau khi góp được 05 tháng là 50.000.000 đồng thì bị đơn không góp phần còn lại là 210.000.000 đồng. Ông T đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông T theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Bị đơn anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải

chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu các bị đơn ông Đinh Văn Đ, anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T phải cùng liên đới trả số tiền 210.000.000 đồng, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tại thời điểm xét xử, ông Đinh Văn Đ đã 74 tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xét miễn cho ông Đ tiền án phí ông phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành T.

Buộc ông Đinh Văn Đ, anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T phải cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Thành T số tiền 210.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T phải cùng liên đới chịu 10.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Thành T 5.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006819 ngày 24/02/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 13 tháng 5 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Phụng.

Ông Lê Văn Tám.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 34/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Quý T, xã N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1947 (có mặt).

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Chị Đinh Kim T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Trung.

Buộc ông Đinh Văn Đ, anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T phải cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Thành Trung số tiền 210.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T phải cùng liên đới chịu 10.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Thành Trung 5.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006819 ngày 24/02/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 13 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)